

## NHẬN THỨC VÀ CHỈ ĐẠO CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CẤP CƠ SỞ TRONG THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở MIỀN NÚI PHÍA BẮC HIỆN NAY

HOÀNG KIM NGÂN\*

### Đặt vấn đề

Vào những năm đầu của thế kỷ XXI, trên phạm vi toàn cầu loài người đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc trên rất nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, trong đó có bình đẳng giới. Đối với Việt Nam vấn đề bình đẳng giới là mục tiêu của chiến lược phát triển con người nói riêng, của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Những nỗ lực thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới và đầu tư vào nguồn vốn con người đã đưa đất nước đứng hàng thứ 80 trên thế giới (trong tổng số 136 quốc gia) về chỉ số phát triển giới (GDI) và trở thành quốc gia đạt được sự thay đổi nhanh chóng trong xóa bỏ khoảng cách giới trong vòng 20 năm trở lại đây ở khu vực Đông Á<sup>1</sup>. Bên cạnh những thành tựu được cộng đồng quốc tế ghi nhận và thực tế chứng minh, Việt Nam đang gặp phải những thách thức trên con đường thực hiện mục tiêu bình đẳng giới. Khoảng cách về vị thế, vai trò giữa nam và nữ vẫn chưa được san bằng. Đặc biệt là đối với các vùng kinh tế - xã hội và điều kiện địa lý tự nhiên còn gặp nhiều khó khăn, thì vấn đề cải thiện sự bất bình đẳng giới đang là một thách thức lớn.

Để từng bước lấp đầy khoảng cách bất bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước liên tục ban hành các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới và sự ra đời của Luật bình đẳng giới (2007) cho thấy sự quan tâm to lớn của Nhà nước đến bình đẳng giới. Tuy nhiên, có một thực tế là các chính sách tuy ban hành thì nhiều nhưng do nhiều nguyên nhân, nên có những chính sách chưa đi vào cuộc sống. Bởi vậy, để hệ thống chính sách, pháp luật về bình đẳng giới được hiện thực hóa trong cuộc sống, thì cần có sự nỗ lực chung của toàn xã hội, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý (LDQL) cấp cơ sở có vai trò đặc biệt quan trọng. Thực tiễn đời sống đã chứng minh để thực hiện BĐG một cách bền vững thì cần phải xuất phát từ cơ sở, tại chính cơ sở. Đây thực sự là một nhân tố có ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp tới những bước tiến trong thực hiện bình đẳng giới (BĐG) ở nước ta hiện nay, trong đó có khu vực miền núi phía Bắc. Bài viết này dựa vào kết quả nghiên cứu Đề tài cấp Bộ 2008 do Viện Xã hội học chủ trì "*Nhận thức và sự chỉ đạo thực hiện bình đẳng giới của cán bộ LDQL cấp cơ sở ở miền núi phía Bắc*"<sup>2</sup> để phân tích thực

\* NCV, Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> WB, CIDA, ADB, DFID. 2006. Đánh giá tình hình giới ở Việt Nam, tr. 11.

<sup>2</sup> Đề tài cấp Bộ, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh, 2008-2009.

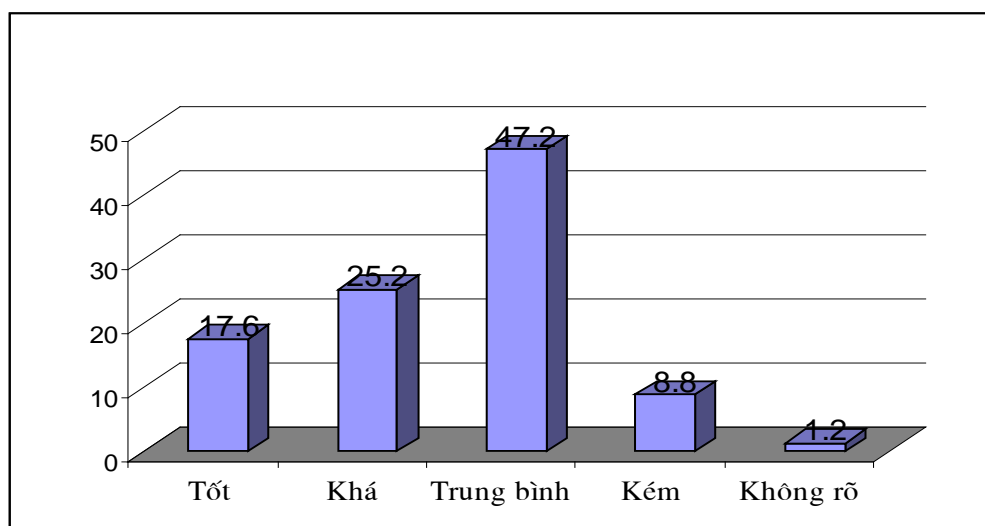
trạng nhận thức, chỉ đạo và các yếu tố tác động đến việc chỉ đạo thực hiện bình đẳng giới của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở miền núi phía Bắc hiện nay.

### 1. Nhận thức của cán bộ LĐQL cấp cơ sở về bình đẳng giới.

Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) không chỉ là cấp trực tiếp thực hiện, mà còn là nơi kiểm nghiệm hiệu lực, tính đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ lãnh đạo, quản lý (LĐ, QL) cấp cơ sở là những người giữ vai trò quyết định trong việc hiện thực hoá sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước về mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. Do vậy, cũng như các chủ trương, chính sách khác, bình đẳng giới phải được thực hiện từ cơ sở với vai trò quan trọng nhất thuộc về đội ngũ cán bộ LĐ, QL ở cấp này, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”<sup>3</sup>.

Kết quả số liệu điều tra định tính và định lượng cho thấy kiến thức của cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở tại hai địa bàn khảo sát về vấn đề bình đẳng giới đã đạt được những mức độ nhất định. Với câu hỏi mang tính chất chung về bình đẳng giới thì có tới 42.8% trong số những người được hỏi khẳng định cán bộ LĐQL cấp cơ sở có nhận thức chung về bình đẳng giới khá tốt và có 47.2% đạt mức trung bình và kém và khó đánh giá chỉ chiếm tỷ lệ khiêm tốn là 10%. Đây là một trong những chỉ báo khá quan trọng phản ánh kiến thức, hiểu biết chung về bình đẳng giới của cán bộ LĐQL cấp cơ sở bước đầu rất đáng ghi nhận (biểu 1).

**Biểu 1: Đánh giá của cán bộ về mức độ nhận thức chung về BĐG của cán bộ cơ sở**



Khi tìm hiểu về mức độ “biết/nghe Luật Bình đẳng giới” và chương trình “lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển năm 2006 - 2010”, kết quả cho thấy có 63.2% số

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh toàn tập. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. H 2002, t5, tr 371.

người được hỏi trả lời đã từng nghe đến Luật BĐG và chương trình Lồng ghép giới là 19.6%. Có thể nói Luật BĐG và Chương trình Lồng ghép giới là những cơ sở quan trọng trong việc thực thi bình đẳng giới và việc triển khai những chính sách này đến người dân cũng là trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở. Trên thực tế thời gian qua những chương trình này đã được các phương tiện truyền thông tuyên truyền khá sâu rộng. Tuy nhiên, số liệu điều tra cho thấy sự hiểu biết của đội ngũ cán bộ cơ sở còn hết sức hạn chế và bất cập. Có tới 80.4% cán bộ trong diện khảo sát trả lời là chưa từng được nghe và tiếp cận với chương trình lồng ghép giới. Có thể nói đây là một trong những chỉ báo phản ánh mức độ quan tâm của cán bộ cơ sở tại miền núi phía Bắc đối với chính sách về Bình đẳng giới còn hết sức mờ nhạt và mang tính bề nổi. Việc họ chưa thực sự quan tâm và hiểu biết ít về những chương trình này sẽ là những cản trở lớn trong việc lập kế hoạch cũng như triển khai các chương trình liên quan đến BĐG tại địa phương.

*"Nói thật là tôi cũng chưa bao giờ được nghe nói về lồng ghép giới. Theo tôi lồng ghép giới là lồng ghép nam giới vào nữ giới, vì bây giờ thực hiện bình đẳng, cái gì có nam làm thì phải có nữ, cái gì nữ làm cũng phải có nam giới thì mới công bằng chứ" (phỏng vấn sâu Hoàng Văn Q; 50 tuổi. Cán bộ LĐQL xã, Bát Xát, Lào Cai).*

Luật BĐG của Việt Nam được ban hành vào tháng 12/2006 và chính thức có hiệu lực vào tháng 7/2008 và Luật BĐG bao gồm 8 lĩnh vực: (chính trị; kinh tế; lao động việc làm; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hôn nhân và gia đình; y tế; văn hoá thể thao). Tuy nhiên tỷ lệ cán bộ trả lời đúng Luật bình đẳng giới có bao nhiêu lĩnh vực lại hết sức khiêm tốn (9.2%) và có tới 58.8% trả lời không biết Luật có mấy lĩnh vực (xem bảng 1). Điều này cho thấy việc nghe đến Luật BĐG và nắm được các lĩnh vực mà Luật quy định đối với đội ngũ cán bộ LĐQL cấp cơ sở đang có một khoảng cách khá lớn. Kết quả này phản ánh sự hiểu biết của cán bộ về nội dung và Luật quy định chỉ là bề nổi và thiếu vững chắc. Rõ ràng với cương vị là những người sát dân, lãnh đạo dân thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống nhưng trong thực tế việc thiếu hiểu biết của họ chưa thực sự vững chắc và bao quát và điều này đang là thách thức lớn trong việc thực hiện chính sách bình đẳng giới tại một khu vực còn gặp khó khăn về nhiều mặt như miền núi phía Bắc hiện nay.

Qua trao đổi với cán bộ cơ sở chúng tôi còn nhận thấy, nhiều cán bộ còn chưa phân biệt được hai khái niệm giới và giới tính nên có sự nhầm lẫn giữa hai khái niệm này. Thậm chí một số cán bộ còn cho rằng: "giới là giới nam và giới nữ", còn "giới tính là phụ nữ và nam giới".

**Bảng 1: Mức độ hiểu biết của cán bộ về các lĩnh vực bình đẳng giới được quy định trong Luật Bình đẳng giới**

Ý kiến về số lĩnh vực BĐG	Số lượng	Tỷ lệ %
1. 3 lĩnh vực	27	10.5
2. 5 lĩnh vực	42	16.8
3. 8 lĩnh vực	23	9.2
4. 10 lĩnh vực	11	4.4
5. Không biết	147	58.8
Cộng	250	100

*Ông Hoàng Văn K... (cán bộ xã huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai): theo tôi giới là có hai giới, giới nam và giới nữ; còn giới tính là phụ nữ và nam giới. Phụ nữ sinh con, cho con bú, còn nam giới thì làm kinh tế để nuôi gia đình. Sự khác biệt về giới là nam giới khỏe hơn nữ giới, con trai đương nhiên phải khỏe hơn con gái.*

*Bà Giàng Thị T... (cán bộ xã của thị xã Hà Giang): giới tính là người phụ nữ và người nam giới. Người phụ nữ sinh con, chăm sóc con, làm việc nương rẫy, việc nhà. Người đàn ông, người ta có chăm con nhưng ít hơn, người ta chỉ đi làm nương rẫy là chính, vì nam giới người ta khỏe hơn.*

Định kiến giới của cán bộ cơ sở trong nhiều lĩnh vực đang là một vấn đề đáng lo ngại. Kết quả điều tra cho thấy có không ít cán bộ cấp cơ sở còn có tư tưởng định kiến giới khá rõ nét trong quan niệm “trọng nam khinh nữ”, biểu hiện ở việc họ mong muốn có con trai để nối dõi tông đường, để thờ cúng tổ tiên. Một số cán bộ cố tình sinh con thứ 3, thứ 4 với mục đích có được con trai và điều này dẫn đến cán bộ vi phạm chính sách dân số - KHHGD. Như vậy, với suy nghĩ và hành vi vi phạm pháp lệnh dân số và sự thiếu gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên bắt nguồn từ định kiến giới đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chính sách dân số - KHHGD của người dân, làm giảm sút uy tín của chính mình trước cộng đồng dân cư.

*"Ngay cả cán bộ xã đã có hai con, nhưng vẫn sinh con thứ 3 để có được con trai. Tại sao người ta phải cố sinh để có được con trai vì theo họ con trai được coi trọng hơn con gái, con trai để nối dõi tông đường, chăm sóc nuôi dưỡng người ta về già, còn con gái đi lấy chồng về nhà người ta mất. Tôi thấy không phải tất cả cán bộ là như thế, nhưng cũng có một số cán bộ mà tôi biết, thậm chí có cả họ hàng anh em nhà tôi làm cán bộ nhưng cố sinh bằng được để có con trai" (PVS. Bà Vàng Thị H, cán bộ Hội phụ nữ huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai).*

Bên cạnh định kiến giới trong việc sinh con thì tư tưởng đánh giá thấp phụ nữ và luôn cho rằng phụ nữ thua kém nam giới trên nhiều phương diện của cán bộ cơ sở cũng đang là lực cản đối với việc thực hiện bình đẳng giới trong chính trị và là nguyên nhân giảm thiểu các cơ hội thăng tiến về quyền lực của phụ nữ.

## 2. Chỉ đạo thực hiện bình đẳng giới của cán bộ LDQL cấp cơ sở ở miền núi phía Bắc

Để vấn đề bình đẳng giới được hiện thực hóa trong cuộc sống, đặc biệt là đối với khu vực miền núi phía Bắc - nơi đang phải đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội cũng như các hủ tục lạc hậu, tập quán sinh nhiều con và tâm lý trọng nam khinh nữ. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm của đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc triển khai, chỉ đạo các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới. Số liệu điều tra cho thấy chỉ có 29.2% của cán bộ LDQL cơ sở cho biết xã/phường mình đã phổ biến vấn đề BĐG tới người dân; 33.2% đã phát tài liệu về bình đẳng giới cho phụ nữ và nam giới và đưa vấn đề BĐG nào nội dung sinh hoạt của các đoàn thể là 43.6% (bảng 2). Điều này cho thấy việc triển khai, thông tin, giáo dục, truyền thông cho cộng đồng dân cư về BĐG của đội ngũ cán bộ LDQL cấp cơ sở chỉ dừng lại ở mức dưới trung bình và hết sức khiêm tốn.

**Bảng 2: Một số hoạt động cán bộ LDQL cấp cơ sở đã triển khai tại cộng đồng dân cư (tỷ lệ %)**

TT	Nội dung	Có	Không	Cộng
1	Đưa vấn đề bình đẳng giới vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể xã hội	43.6	56.4	100
2	Phát tài liệu BĐG cho phụ nữ và nam giới	33.2	66.8	100
3	Phổ biến cho người dân về bình đẳng giới	29.2	70.8	100
4	Tuyên truyền BĐG trên loa truyền thanh	28.4	71.6	100

Thực tiễn đời sống đã chứng minh, để thực hiện BĐG trong cộng đồng dân cư thì điều có ý nghĩa quan trọng là tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã hội cần xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức các hoạt động cũng như kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, có tính định kỳ. Qua trưng cầu ý kiến cho thấy các tổ chức đưa vấn đề BĐG vào chương trình, kế hoạch hoạt động còn thấp: Hội phụ nữ 53.6%, tiếp đến tổ chức Đảng 53.2%, Ủy ban nhân dân 44.0% (bảng 3). Việc ít quan tâm đến xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện BĐG sẽ là yếu tố tác động không nhỏ đến việc thực hiện các chính sách liên quan đến bình đẳng giới, đặc biệt là trong điều kiện ở miền núi phía Bắc hiện nay.

**Bảng 3: Một số tổ chức đưa vấn đề BDG vào chương trình, kế hoạch**

Tổ chức	Đưa vấn đề BDG vào chương trình, kế hoạch hoạt động		
	Có	Không	Không rõ
1. Hội đồng nhân dân	37.6	32.4	
2. Ủy ban nhân dân	44.0	26.0	30.0
3. Tổ chức Đảng	53.2	16.8	46.3
4. Hội phụ nữ	53.6	16.4	30.0

Kết quả phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm đối với đội ngũ cán bộ LĐQL các cấp cũng đã phản ánh thực tế vẫn còn một số tổ chức cấp cơ sở chưa quan tâm đến việc đưa vấn đề BDG vào các chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương mình; nếu có đưa cũng chỉ dừng ở mức chung chung, mang tính “hô khẩu hiệu” mà chưa thực sự coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương.

*Một cán bộ thị trấn huyện Bát Xát của tỉnh Lào Cai cho biết qua phỏng vấn sâu: "Xã có nói đến BDG, có đưa vào nghị quyết của Đảng, nghị quyết của hội đồng nhân dân, nhưng đưa ít thôi, không có được cụ thể, vì cũng chưa biết làm thế nào, chỉ biết phải tăng cường BDG, để quan tâm cho người phụ nữ".*

Để thúc đẩy hoạt động BDG, Việt Nam đã thành lập Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN), các bộ, ngành, địa phương (các cấp ủy Đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã) đều có trách nhiệm chỉ đạo việc thành lập các Ban VSTBPN. Tuy nhiên, tại thời điểm khảo sát (10/2007) vẫn còn những xã chưa thành lập được Ban VSTBPN. Khi được hỏi về Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ thì có tới 63.6% cán bộ được hỏi khẳng định xã của họ đã thành lập Ban VSTBPN; chưa thành lập 19.2% và một bộ phận đáng kể cán bộ (17.2%) không biết xã đã thành lập Ban VSTBPN hay chưa.

Với các xã chưa thành lập Ban VSTBPN, Hội phụ nữ xã đảm nhận việc tổ chức triển khai thực hiện BDG. Tuy nhiên với vai trò của Hội, việc triển khai hoạt động BDG thường thiên hướng quan tâm đến phụ nữ, coi BDG là quan tâm tới bình đẳng cho phụ nữ; mặt khác tổ chức Hội khó chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện vì thiếu sự kết hợp của các ban ngành, đoàn thể cơ sở. Do đó việc triển khai hoạt động BDG ở các xã này còn nhiều hạn chế, mang tính hình thức và chưa tạo được sức mạnh thực sự của các tổ chức, ban ngành nhằm huy động sự tham gia của cán bộ, của người dân vào việc thực hiện các mục tiêu BDG của địa phương mình.

Với các xã đã thành lập Ban VSTBPN, có những Ban đã đi vào hoạt động như xây dựng kế hoạch thực hiện, họp định kỳ, tổng kết năm, song hoạt động mới chỉ là bước đầu, còn mang nặng tính hình thức, hiệu quả còn thấp. Bên cạnh đó có những xã đã thành lập Ban gồm đầy đủ các thành phần, nhưng chưa có hoạt động, việc tổ chức triển khai các hoạt động vẫn được coi là công việc của Hội phụ nữ.

Thực tế đó dẫn đến đội ngũ cán bộ LĐQL cơ sở triển khai được phần nào hoạt

động thúc đẩy BĐG. Có 29.2% số ý kiến của cán bộ LĐQL cơ sở cho biết xã đã phổ biến vấn đề BĐG tới người dân, 32.2% có phát tài liệu cho phụ nữ và nam giới 33.2%, 43.6% có đưa vấn đề BĐG nào nội dung sinh hoạt của các đoàn thể 43.6% (bảng 5). Điều này cho thấy việc triển khai, thông tin, giáo dục, truyền thông cho cộng đồng dân cư về BĐG của đội ngũ cán bộ LĐQL cấp cơ sở tuy đã được quan tâm nhưng kết quả vẫn còn khiêm tốn và với cách thức tổ chức triển khai này làm hạn chế tới nhận thức và sự tham gia của người dân trong việc thực hiện BĐG.

**Bảng 4. Một số hoạt động cán bộ LĐQL cấp cơ sở đã triển khai tại cộng đồng dân cư**

TT	Nội dung	Có	Không	Cộng
1	Đưa vấn đề bình đẳng giới vào sinh hoạt đoàn thể	43.6	56.4	100
2	Phát tài liệu cho phụ nữ và nam giới	33.2	66.8	100
3	Phổ biến cho người dân về bình đẳng giới	29.2	70.8	100
4	Tuyên truyền trên loa truyền thanh	28.4	71.6	100

Vai trò cá nhân của mỗi cán bộ có ý nghĩa quan trọng góp phần thúc đẩy BĐG. Trong số ý kiến trả lời, có 32.8% nhận định rằng bản thân tích cực tham gia chỉ đạo tổ chức triển khai thúc đẩy hoạt động bình đẳng giới và đạt mức bình thường là 36.4%, còn lại 30.8% tự nhận mình còn ít tham gia, chưa tham gia và không trả lời.

Việc lập các kế hoạch triển khai các chủ trương, chính sách về BĐG là hết sức quan trọng, tuy nhiên để các hoạt động bình đẳng giới thực sự có hiệu quả thì cần phải gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá. Số liệu cho biết có một tỷ lệ nhất định những người được hỏi nhận định rằng đã thực hiện việc kiểm tra giám sát đạt mức tốt là 21.6% và mức trung bình là 45.6% và vẫn có tới 25.6% cán bộ nhận định là việc kiểm tra, giám sát còn yếu và khó đánh giá. Như vậy, có thể khẳng định việc ít kiểm tra, giám sát và giám sát với chất lượng thấp sẽ là nguyên nhân ảnh hưởng đến những kế hoạch đặt ra không theo kết quả mong đợi.

### **3. Các yếu tố tác động đến thực trạng nhận thức và sự chỉ đạo của cán bộ LĐQL cấp cơ sở**

Từ kết quả khảo sát, theo chúng tôi có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên như yếu tố học vấn, giới tính, khối công tác và mức độ tiếp cận với các phương tiện truyền thông.

#### *a) Yếu tố học vấn:*

Trong số những cán bộ trong diện khảo sát có tới 52% chỉ đạt trình độ THPT trở xuống và chỉ có 6.8% đạt trình độ cao đẳng, đại học. Cán bộ có trình độ học vấn cao thì có xu hướng hiểu biết về luật bình đẳng giới cao hơn so với nhóm học vấn thấp hơn. Học vấn càng cao thì mức độ tiếp cận thông tin cũng như cơ hội nâng cao kiến thức của mình về các lĩnh vực càng dễ dàng hơn. Xuyên suốt các chỉ báo liên quan đến nhận thức về bình đẳng giới của cán bộ cơ sở đều phản ánh xu hướng cán bộ càng có mức học vấn cao thì sự hiểu biết về bình đẳng giới càng chính xác và bền vững hơn. Số

liệu cũng cho biết có tới 42.2% cán bộ có trình độ học vấn trung cấp trở lên trả lời đã nghe và biết đến Luật bình đẳng giới trong khi đó tỷ lệ này ở nhóm cán bộ có trình độ THPT là 31.2% và THCS trở xuống chỉ chiếm 27%.

Từ những dữ liệu vừa phân tích cho thấy yếu tố học vấn là một trong những biến số ảnh hưởng quan trọng đến nhận thức và chỉ đạo về bình đẳng giới của cán bộ cơ sở. Đây thực sự là một vấn đề rất đáng lo ngại đối với việc thực thi bình đẳng giới ở khu vực miền núi phía Bắc. Điều này vừa phản ánh thực trạng nhận thức các khái niệm chung về bình đẳng giới của cán bộ còn hạn chế lại vừa đặt ra vấn đề cần có những giải pháp sát thực nhằm từng bước nâng cao kiến thức bình đẳng giới cho cán bộ cơ sở để họ có đủ năng lực và tự tin trong việc tuyên truyền thực hiện BĐG ở địa phương.

#### *b) Yếu tố giới tính*

Trong số những người được hỏi, cán bộ là nữ giới luôn có mức nhận thức về bình đẳng tốt hơn so với nam giới. Chẳng hạn với chỉ báo đã nghe đến luật BĐG thì nữ giới trả lời đã nghe đến chiếm tỷ lệ là 68.6% trong khi đó nam giới là 62.3%; tương tự nghe đến lồng ghép giới nữ chiếm gần 23% và nam giới là 19%. Sự tham gia của bản thân vào các hoạt động bình đẳng giới ở địa phương cũng có sự khác biệt rõ nét giữa cán bộ là nam giới và nữ giới. Có tới 11% cán bộ là nam giới chưa có bất cứ sự tham gia nào vào triển khai các chủ trương chính sách BĐG ở địa phương trong khi đó tỷ lệ này ở cán bộ nữ chỉ chiếm 3.7%. Trong hầu hết các chỉ báo thì phụ nữ luôn có mức độ nhận thức cao hơn so với nam giới. Điều này cũng phản ánh một thực tế là quan niệm của nhiều nhóm xã hội, đặc biệt là nam giới với tư tưởng định kiến giới được học hỏi từ gia đình, xã hội qua nhiều thế hệ nên khi nghe đến bình đẳng giới họ gắn liền với phụ nữ, trách nhiệm chính là phụ nữ và mặt khác phụ nữ tại nhiều cơ sở xã phường thường được phân công đảm nhiệm lĩnh vực này. Ngoài ra, ngay cả bản thân là cán bộ nữ cũng cho rằng đó là công việc của mình, liên quan đến lợi ích của mình nên cần quan tâm nhiều hơn. Bởi vậy mà dẫn đến một thực trạng là không riêng gì ở lĩnh vực BĐG mà nhiều lĩnh vực khác như chăm sóc SKSS, Dân số/kế hoạch hóa gia đình thì hầu hết số liệu cũng cho thấy nhóm nữ giới quan tâm và hiểu biết nhiều hơn so với nam giới. Điều này gợi ý rằng công tác truyền thông về bình đẳng giới trong thời gian tới cần tập trung nhiều hơn cho đối tượng cán bộ là nam giới.

#### *c) Yếu tố khối công tác*

Qua nghiên cứu các công trình đi trước cũng như dựa vào kết quả khảo sát cho thấy, đa số những người được hỏi ở khối công tác đoàn thể - xã hội đều đánh giá cao mức độ cần thiết của việc thực thi bình đẳng giới. Có tới 71% số cán bộ ở khối đoàn thể nhận định rằng đã nghe phổ biến về Luật BĐG và khối Đảng 66.7% và khối chính quyền chiếm tỷ lệ thấp nhất là 59.3%. Việc cán bộ ít quan tâm hoặc không quan tâm đến việc phổ biến những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước sẽ là rào cản trong quá trình họ chỉ đạo thực tiễn. Tỷ lệ cán bộ cho rằng đã lồng ghép vấn đề BĐG vào các nghị quyết, quyết định hàng năm của địa phương ở khối Đảng là 64.7%; khối chính quyền 77.9% và khối đoàn thể chiếm tỷ lệ cao nhất là 84%. Số liệu điều tra cũng cho



thấy cán bộ ở khối đoàn thể tham gia trực tiếp việc chỉ đạo thực hiện BĐG cao hơn rất nhiều chiếm 62.0% trong khi đó tỷ lệ này ở khối chính quyền chỉ chiếm 53%. Có tới 43.3% cán bộ khối đoàn thể cho rằng tổ chức Hội phụ nữ chịu trách nhiệm chính về công tác triển khai kế hoạch BĐG ở địa phương mình. Việc quan niệm bình đẳng giới là công việc của phụ nữ và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể xã hội, nên sự tham gia của nam giới trong các tổ chức Đảng và chính quyền còn hết sức mờ nhạt. Chính điều này dẫn tới thiếu sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện bình đẳng giới ở cơ sở.

*Tóm lại*, nghiên cứu cho thấy nhận thức và chỉ đạo của đội ngũ cán bộ LDQL cơ sở mới đáp ứng được phần nào. Một bộ phận đáng kể cán bộ LDQL cơ sở hiểu chưa đúng hoặc chưa hiểu biết về giới, BĐG, Luật, các chủ trương, chính sách về BĐG và có liên quan đến BĐG; hiểu biết về xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các hoạt động BĐG còn mang tính chung chung; cán bộ LDQL cơ sở thiếu kỹ năng tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá do đó hiệu quả của công tác chỉ đạo thúc đẩy hoạt động BĐG còn nhiều yếu kém. Nhận thức, chỉ đạo của cán bộ LDQL cơ sở còn nhiều hạn chế do nhiều yếu tố tác động khác nhau như: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ cơ sở còn yếu kém, có một số cán bộ chưa đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; cán bộ chưa được tập huấn thường xuyên để nâng cao nhận thức và kỹ năng chỉ đạo về BĐG; phong tục, tập quán lạc hậu, những quan niệm về bất BĐG trong cộng đồng và một bộ phận cán bộ LDQL cơ sở khá nặng nề; ban VSTBPN của một số xã chưa được thành lập, với những xã đã thành lập, hoạt động của ban vẫn mang tính hình thức, việc triển khai hoạt động BĐG hầu hết vẫn do Hội phụ nữ xã đảm nhận; chưa xác lập được cơ chế phối hợp triển khai thúc đẩy BĐG giữa các tổ chức ban ngành đoàn thể; kinh phí và cơ sở vật chất đáp ứng triển khai hoạt động BĐG ở cơ sở còn rất thiếu thốn.

Để nâng cao nhận thức, chỉ đạo cho đội ngũ cán bộ LDQL cơ sở về BĐG trong thời gian tới cần tác động của nhiều giải pháp như:

- Cần cung cấp cho đội ngũ cán bộ LDQL những kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết về BĐG thông qua nhiều hình thức khác nhau như: rà soát, thành lập, củng cố, tăng cường ban VSTBPN cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo triển khai hoạt động BĐG.

- Cấp ủy, chính quyền cơ sở cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Bình đẳng giới năm 2007 và Chiến lược Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2010.

- Thường xuyên đưa quyền phụ nữ, chương trình hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ vào nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương; định kỳ có sơ, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Đa dạng hoá và sử dụng kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới, quan tâm phát triển phụ nữ để nâng cao nhận thức của cán bộ LD, QL cấp cơ sở và nhân dân trong việc thực hiện bình đẳng giới. Từ đó tạo ra sự cộng đồng trách nhiệm giữa Nhà nước, nhân dân và cộng đồng xã hội; làm cho cán bộ LD, QL cấp cơ sở thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc thực hiện bình đẳng giới./.